**TUẦN 15:**

*BẦU ƠI THƯƠNG LẤY BÍ CÙNG*

*TUY RẰNG KHÁC GIỐNG NHƯNG CHUNG MỘT GIÀN*

**Thứ Hai, ngày 09 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Đọc: Ca dao về lễ hội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài ca dao; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Giới thiệu các lễ hội truyền thống của Việt Nam.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Khơi gợi lòng tự hào về nét đẹp của các lễ hội truyền thống của Việt Nam. Qua đó, nhắc nhở chúng ta cần ghi nhớ, giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hoá này.*
* Học thuộc lòng được 3 – 4 bài ca dao em thích.
* Tìm đọc được một bài thơ, đồng dao, ca dao,... về tình cảm gia đình, tình bạn, tình thầy trò, về mối quan hệ với cộng đồng, viết được Nhật kí đọc sách, chia sẻ được với bạn về điều tâm đắc khi đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,... và giải thích được lí do*.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**\* GDĐP: Đọc diễn cảm được một số ca dao, tục ngữ của địa phương.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh về các lễ hội truyền thống (nếu có).
* Tranh, ảnh hoặc video clip về các lễ hội được nhắc đến trong bài (nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi hai bài ca dao đầu.
* Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**🏶 Học sinh:**

* Tranh, ảnh, video clip về một lễ hội truyền thống mà em biết hoặc đã từng tham dự (nếu có).
* Bài thơ, đồng dao, ca dao,... phù hợp với chủ điểm “Cộng đồng gắn bó” đã đọc và Nhật kí đọc sách.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (10 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi , chia sẻ với bạn về một lễ hội truyền thống mà em biết hoặc đã từng tham dự * GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.      * GV yêu cầu HS phán đoán nội dung bài đọc. * GV giới thiệu bài: *Trong kho tàng ca dao Việt Nam có nhiều bài ca dao về lễ hội. Những câu ca dao này không chỉ ca ngợi vẻ đẹp của cảnh sắc quê hương mà còn thể hiện phong tục, tập quán, và những nét đặc sắc của các lễ hội truyền thống. Qua đó, các em có thể cảm nhận được sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên, văn hóa và đời sống tinh thần phong phú của dân tộc ta. Chúng ta hãy cùng khám phá những nét đẹp này qua bài đọc* ***Ca dao về lễ hội.*** | * HS hoạt động nhóm đôi , chia sẻ với bạn về một lễ hội truyền thống mà em biết hoặc đã từng tham dự * Đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.   *Gợi ý:*  *Hội đua bò Bảy Núi của đồng bào Khmer, tỉnh An Giang là một trong những hoạt động văn hóa nôi bật ở miền Tây Nam Bộ. Lễ hội mang đến những giây phút náo nhiệt, hứng khởi cho hàng nghìn người dân tham dự. Không chỉ thể hiện nét đẹp văn hóa truyền thống đậm chất nhân văn của dân tộc Khmer, ngày hội còn là một sân chơi thể thao, giải trí ý nghĩa thu hút sự quan tâm của du khách tại các tỉnh, thành cả nước.*     * HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.   *Gợi ý: Trong tranh vẽ các hoạt động diễn ra trong lễ hội Trường Yên.*   * HS phán đoán nội dung bài đọc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (60 phút)** | |
| **Đọc (45 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** **Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *xuôi, dô huậy* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * *Ai về Phú Thọ/ cùng ta,/*   *Vui ngày Giỗ Tổ/ tháng Ba mùng mười.//*  *Dù ai/ đi ngược về xuôi,/*  *Nhớ về Giỗ Tổ/ mùng mười tháng Ba.//;…*   * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, ví dụ: VD: *lễ Nghinh Ông* (lễ hội cúng cá Ông (còn gọi là cá voi) của ngư dân các tỉnh vùng ven biển Việt Nam từ Quảng Bình trở vào các tỉnh miền Nam để cầu cho biển lặng gió hoà, ngư dân may mắn, làm ăn phát đạt, an khang);... * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV yêu cầu 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Phần 1:** Câu ca dao thứ nhất. * **Phần 2:** Câu ca dao thứ hai. * **Phần 3:** Câu ca dao thứ ba. * **Phần 4:** Câu ca dao thứ tư. * **Phần 5:** Câu ca dao thứ năm. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu bài** (20 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Giới thiệu các lễ hội truyền thống của Việt Nam.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Khơi gợi lòng tự hào về nét đẹp của các lễ hội truyền thống của Việt Nam. Qua đó, nhắc nhở chúng ta cần ghi nhớ, giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hoá này.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Hai bài ca dao đầu tiên nói về những lễ hội nào? Mỗi lễ hội này gợi cho em nhớ về những vị vua nào?***  **Câu 2.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Hội đua thuyền trong bài ca dao 3 được tổ chức ở đâu? Cuộc đua được mô tả có gì thú vị?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Lễ Nghinh Ông được miêu tả như thế nào? Lễ này thường được tổ chức ở những vùng miền nào của nước ta?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm bốn)** ***Hội đua bò được tổ chức ở đâu? Quan sát tranh, nói 1 – 2 câu về không khí ngày hội.***  **Câu 5.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Những lễ hội được nói đến trong bài đọc giúp em hiểu thêm điều gì về đất nước, con người Việt Nam?***   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   🡺Gợi ý: *Hai bài ca dao đầu tiên nói về những lễ hội:*   * *Lễ Giỗ Tổ – gợi nhớ đến các vị vua Hùng;* * *Lễ hội Trường Yên – gợi nhớ đến vua Đinh Tiên Hoàng, vua Lê Đại Hành.*   🡺Gợi ý: *Hội đua thuyền trong bài ca dao 3 được tổ chức ở các làng thuộc xã Thiệu Châu (nay là xã Tân Châu), huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Điểm thú vị của cuộc đua: Chèo từ làng Phú đến làng Hồng, mọi người nỗ lực hết sức mình để chèo thuyền về đích, các đội tập trung dồn sức khiến nước hai bên mái chèo bắn lên như cánh chim tung, những người trên bờ náo nhiệt không kém, họ hò reo, cổ vũ nhiệt tình để tiếp thêm sức mạnh cho các đội.*  🡺Gợi ý: *Lễ Nghinh Ông được miêu tả rất rộn ràng, náo nhiệt với sự tham dự của rất nhiều du khách cũng như người dân, kéo dài trong khoảng ba ngày, không khí vui tươi với đèn hoa, pháo nổ ngập sông. Lễ hội thường được tổ chức ở vùng biển.*  🡺Gợi ý:   * *Hội đua bò được tổ chức ở Châu Đốc* * Nói 1-2 câu về không khí ngày hội (HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng) *: Không khí ngày hội vô cùng náo nhiệt, sôi động. Mọi người hò reo cổ vũ,…* * HS rút ra nội dung.   🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  *VD:* *Những lễ hội được nói đến trong bài đọc giúp em biết thêm về các lễ hội ở khắp mọi miền đất nước, thêm tự hào về truyền thống, văn hoá của đất nước ta,...*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3:** **Luyện đọc lại** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, dựa vào cách hiểu để ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có). * Biết cách tự nhẩm thuộc từng đoạn và toàn bài thơ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *1. Ai về Phú Thọ/ cùng ta,/*  *Vui ngày Giỗ Tổ/ tháng Ba mùng mười.//*  *Dù ai/ đi ngược về xuôi,/*  *Nhớ về Giỗ Tổ/ mùng mười tháng Ba.//*  *\*\*\**  *2. Ai/ là con cháu Rồng Tiên,/*  *Tháng Hai/ mở hội Trường Yên/ thì về.//*  *Về thăm đất cũ Đinh/ Lê,/*  *Non xanh,/ nước biếc/ bốn bề như xưa.//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.   ***Gợi ý:***  *Giới thiệu các lễ hội truyền thống của Việt Nam.*  *Toàn bài đọc với giọng đọc tươi vui, thong thả, tha thiết, tình cảm.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện thời gian, địa điểm, vẻ đẹp của cảnh vật,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách**  **Chủ điểm “Cộng đồng gắn bó”**  **(20 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm đọc bản tin**  **★ Mục tiêu:** Hình thành thói quen đọc sách, kĩ năng chọn lọc và chia sẻ thông tin đọc được*.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bài thơ, đồng dao, ca dao,... phù hợp với chủ điểm “Cộng đồng gắn bó” trước buổi học khoảng một tuần. HS có thể đọc sách, báo giấy hoặc tìm kiếm trên internet bài thơ, đồng dao, ca dao,... phù hợp dựa vào gợi ý về chủ đề, tên bài thơ, đồng dao, ca dao,...: * *Về tình cảm gia đình (Gợi ý: Đồng dao tặng mẹ tặng ba – Nguyễn Trọng Tạo, Bầm ơi – Tố Hữu, Con yêu mẹ – Xuân Quỳnh,...)* * *Về tình bạn, tình thầy trò (Gợi ý: Buổi học cuối cùng – Nguyễn Thị Mai, Mây và gió – Minh Huế, Gọi bạn – Định Hải,...)* * *Về mối quan hệ với cộng đồng (Gợi ý: Gà trống và cáo – La Phông-ten, Nguyễn Minh lược dịch, Hành trình của bầy ong – Nguyễn Đức Mậu, Cháu nghe câu chuyện của bà – Nguyễn Văn Thắng,...)* * *…* * GV yêu cầu HS chuẩn bị bài thơ, đồng dao, ca dao,... để mang tới lớp chia sẻ. | * HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bài thơ, đồng dao, ca dao,... phù hợp với chủ điểm “Cộng đồng gắn bó” theo hướng dẫn của GV trước buổi học khoảng một tuần. * HS chuẩn bị bài thơ, đồng dao, ca dao,... để mang tới lớp chia sẻ. |
| **Hoạt động 2: Viết Nhật kí đọc sách**  **★ Mục tiêu:** Hình thành kĩ năng chọn lọc thông tin đọc được, thói quen và kĩ năng ghi chép Nhật kí đọc sách*.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS viết vào *Nhật kí đọc sách* những điều em ghi nhớ sau khi đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,...: *tên bài thơ, đồng dao, ca dao,...; tên tác giả; điều tâm đắc;...* * GV gợi ý HS trang trí Nhật kí đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài thơ, đồng dao, ca dao,... | * HS viết vào *Nhật kí đọc sách* những điều em ghi nhớ sau khi đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,...: *tên bài thơ, đồng dao, ca dao,...; tên tác giả; điều tâm đắc;...* * HS có thể trang trí Nhật kí đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài thơ, đồng dao, ca dao,... |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ về bài thơ, đồng dao, ca dao,... đã đọc**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng hợp tác nhóm, kĩ năng chia sẻ thông tin; năng lực cảm thụ văn học thông qua việc chia sẻ về từ ngữ dùng hay, điều tâm đắc khi đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,... và giải thích lí do. * Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,... hoặc trao đổi bài thơ, đồng dao, ca dao,... cho bạn trong nhóm để cùng đọc. * GV mời HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình. * GV yêu cầu HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện Nhật kí đọc sách. * GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về những điều em hiểu biết thêm và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,... và giải thích lí do. * GV tổ chức cho HS bình chọn một số Nhật kí đọc sách sáng tạo và dán vào *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.*   **Cách bình chọn:** HS treo các *Nhật kí đọc sách* lên bảng. Mỗi bạn được phát 1 bông hoa, lần lượt các bạn xếp hàng lên bảng, đính bông hoa của mình vào Nhật kí đọc sách mà mình cho là hay nhất. GV tổng kết, Nhật kí đọc sách nào có được nhiều bông hoa bình chọn nhất thì chiến thắng. | * HS đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,... hoặc trao đổi bài thơ, đồng dao, ca dao,... cho bạn trong nhóm để cùng đọc. * HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình. * HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện Nhật kí đọc sách. * HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về những điều em hiểu biết thêm và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,... và giải thích lí do. * HS bình chọn một số Nhật kí đọc sách sáng tạo và dán vào *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* |
| **Hoạt động 4: Ghi chép lại một đoạn trong bài thơ, đồng dao, ca dao,...**  **★ Mục tiêu:** Phát triển kĩ năng nghe – ghi, kĩ năng tóm tắt thông tin bằng sơ đồ đơn giản*.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS có thể ghi chép lại một vài thông tin quan trọng về một bài thơ, đồng dao, ca dao,... được bạn chia sẻ mà em ấn tượng: *tên bài thơ, đồng dao, ca dao,...; tên tác giả; từ ngữ dùng hay; điều tâm đắc;…*   (Lưu ý: Việc ghi chép có thể thực hiện song song hoặc sau khi nghe bạn chia sẻ.) | * HS có thể ghi chép lại một vài thông tin quan trọng về một bài thơ, đồng dao, ca dao,... được bạn chia sẻ mà em ấn tượng: *tên bài thơ, đồng dao, ca dao,...; tên tác giả; từ ngữ dùng hay; điều tâm đắc;…* |
| **Hoạt động 5: Đọc một bài thơ, đồng dao, ca dao,... được bạn chia sẻ mà em thích**  **★ Mục tiêu:** Phát triển kĩ năng tìm đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,... được bạn chia sẻ.  **★ Cách thực hiện:**   * GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS cách tìm đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,... * GV yêu cầu HS thực hành tìm đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,...   ***\*GDĐP: GV giới thiệu một số câu ca dao, tục ngữ về Đồng Nai***  *Gợi ý:*  *- Đồng Nai gạo trắng nước trong Ai đi đến đó thời không muốn về. - Đồng Nai nước ngọt gió hiền Biên Hùng muôn thuở tiếng truyền an vui.*  *-Gạo Cần Đước, nước Đồng Nai Ai về xin chớ cho ai theo cùng.*   * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS nghe GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,... * HS thực hành tìm đọc bài thơ, đồng dao, ca dao,...   - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc diễn cảm một số đoạn trong truyện.   * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------------**

**Toán**

**Hình thang**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết hình thang và đặc điểm về cạnh của hình thang.
* Nhận biết được đường cao của hình thang.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình thang trong bộ đồ dùng dạy học, ê-ke; vẽ sẵn các hình thang ABCD (phần Cùng học) trên bảng lớp; hai miếng bìa dùng cho phần Vui học.

**🏶 Học sinh:**

* Bộ đồ dùng học toán.
* Bảng con
* Bút lông
* Ê - ke

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh phần Khởi động và đọc bóng nói.      * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Cửa sổ có dạng hình gì?*** * ***Các em hãy tìm xem xung quanh chúng ta, còn vật dụng nào có dạng hình thang nữa?*** * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm hiểu về hình thang, nhận biết hình thang và đặc điểm về cạnh, đường cao của hình thang.* | * HS quan sát hình ảnh phần Khởi động và đọc bóng nói. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Cửa sổ có dạng hình thang.* * *Cái thang, mặt túi xách, túi đựng bỏng ngô, ...*   Tìm trong thực tế những hình ảnh có dạng hình thang.   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **1. Hình thang**  **★ Mục tiêu:** HS nhận biết được hình thang, đặc điểm về cạnh hình thang.  **★ Cách thực hiện:**  ***a) Nhận biết hình thang qua bộ đồ dùng học tập***   * GV gắn các hình thang trong bộ đồ dùng dạy học trên bảng lớp. * GV yêu cầu HS lấy các hình thang trong bộ đồ dùng học toán rồi nói: *Hình thang.*   ***b) Nhận biết đặc điểm về cạnh của hình thang***   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh rồi đọc Hình thang ABCD. * GV giao nhiệm vụ: Tìm hiểu đặc điểm về cạnh của hình thang ABCD. (Hình thang ABCD và các hình thang trong bộ đồ dùng học tập đều có đặc điểm gì về cạnh) * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu của GV. * GV yêu cầu HS vừa trình bày vừa trả lời câu hỏi dẫn dắt * ***Tại sao em biết hai cạnh này song song?*** * GV vừa giới thiệu vừa viết các nội dung trong phần Cùng học trên bảng lớp. * *Hai cạnh song song với nhau gọi là hai cạnh đáy. (AB, CD còn gọi là đáy bé, đáy lớn)* * *Hai cạnh còn lại gọi là hai cạnh bên.* * *Hình thang ABCD có:* * *Hai cạnh đáy AB và DC; hai cạnh bên AD và BC.* * *Hai cạnh đáy song song với nhau.* * *Như vậy,* ***hình thang có một cặp cạnh đối diện song song.*** * GV mời vài HS lặp lại. | ***a) Nhận biết hình thang qua bộ đồ dùng học tập***   * HS quan sát GV gắn các hình thang trong bộ đồ dùng dạy học trên bảng lớp. * HS lấy các hình thang trong bộ đồ dùng học toán rồi nói: *Hình thang.*   ***b) Nhận biết đặc điểm về cạnh của hình thang***   * HS quan sát hình ảnh rồi đọc Hình thang ABCD. * HS nghe GV giao nhiệm vụ. * HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu của GV. * HS vừa trình bày vừa trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV.   *    *Hình thang ABCD có hai cạnh AB và DC song song với nhau.*  *    *Hai cạnh này nằm trên hai đường kẻ ngang song song với nhau.*   * HS quan sát GV vừa giới thiệu vừa viết các nội dung trong phần Cùng học trên bảng lớp. * Vài HS lặp lại. |
| **2. Đường cao của hình thang**  **★ Mục tiêu:** HS nhận biết được đường cao của hình thang.  **★ Cách thực hiện:**   * GV vừa vẽ vừa nói: *Trong hình thang ABCD, ta vẽ đoạn thẳng AH vuông góc với một đáy của hình thang. AH là* ***đường cao*** *của hình thang ABCD. Độ dài AH là* ***chiều cao****.*      * GV yêu cầu HS lên chỉ vào hình vẽ và gọi tên đường cao. | * HS quan sát GV vừa vẽ vừa nói.      * HS lên chỉ vào hình vẽ và gọi tên đường cao. |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS nhận diện được hình thang.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Làm sao để nhận biết hình thang.*** * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Trong hình dưới đây, hình nào là hình thang?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Sử dụng tính chất: hình thang có một cặp cạnh đối diện song song.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Quan sát hình vẽ ta thấy: Hình 1, Hình 2, Hình 4, Hình 5 là hình thang.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS nhận biết hình thang thông qua xác định đỉnh còn thiếu.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Làm sao để xác định vị trí điểm C.*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Xác định vị trí điểm C để có hình thang ABCD, biết:* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Sử dụng tính chất: hình thang có một cặp cạnh đối diện song song.*   *a) Điểm C ở vị trí sao cho AB song song với CD.*  *b) Điểm C ở vị trí sao cho AD song song với BC*   * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***     * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS xác định được góc vuông trong hình thang.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Dùng dụng cụ nào để kiểm tra góc vuông?*** * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời vài HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. * GV chốt kiến thức: ***Hình thang có một cạnh bên vuông góc với hai đáy gọi là hình thang vuông.*** | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Quan sát hình thang MNPQ. Hình thang này có mấy góc vuông? Nêu tên cạnh bên vuông góc với hai đáy.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Thước ê-ke* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *- Hình thang có 2 góc vuông: góc đỉnh M và góc đỉnh Q.*  *- Cạnh bên MQ vuông góc với hai đáy MN và QP.*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. * HS nghe GV chốt kiến thức. |
| **Vui học**  **★ Mục tiêu:** HS thực hành ghép được hình thang, hình tam giác theo yêu cầu.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV phát dụng cụ học tập cho HS: mỗi nhóm 1 phần gồm các tấm bìa vẽ hình (theo đề bài) để thực hành. * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Ghép hai mảnh bìa ở hình bên để được: một hình thang và một hình tam giác.* * HS nhận dụng cụ học tập từ GV. * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Một hình thang:*    *b) Một hình tam giác:*     * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **D. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5 phút)** | |
| **Hoạt động thực tế**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học về hình thang để giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. Các tổ lần lượt kể tên các đồ vật có dạng hình thang (không được lặp lại những ý tổ bạn đã nêu), tổ nào không nêu được tiếp theo thì thua, tổ nào hoạt động đến lượt cuối cùng thì thắng. | * HS thi đua giữa các tổ. Các tổ lần lượt kể tên các đồ vật có dạng hình thang (không được lặp lại những ý tổ bạn đã nêu), tổ nào không nêu được tiếp theo thì thua, tổ nào hoạt động đến lượt cuối cùng thì thắng.   ***Gợi ý:***   * ***Bàn học hoặc bàn làm việc:*** *Một số mẫu bàn có mặt bàn rộng hơn ở phía trên và thu hẹp dần xuống phía dưới, tạo thành hình thang.* * ***Kệ sách:*** *Một số kệ sách được thiết kế có dạng hình thang, với các ngăn trên nhỏ hơn so với ngăn dưới để tạo sự ổn định.* * ***Túi xách:*** *Nhiều loại túi xách, đặc biệt là túi tote, có phần miệng túi rộng hơn so với đáy túi, tạo thành dạng hình thang.* * ***Thùng rác:*** *Một số thùng rác công cộng hoặc thùng rác trong nhà được thiết kế với miệng rộng hơn và đáy hẹp hơn.* * ***Khung ảnh:*** *Một số khung ảnh được thiết kế cách điệu theo hình thang để tạo sự độc đáo trong trang trí.* * ***Gương soi:*** *Gương treo tường đôi khi có dạng hình thang, với phần trên rộng hơn phần dưới.* * ***Ghế tựa:*** *Phần lưng tựa của một số loại ghế có thể có thiết kế thuôn nhỏ dần về phía dưới, tạo thành hình thang.* |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

**Thứ Ba, ngày 10 tháng 12 năm 2024**

**Toán**

**Diện tích hình thang (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính diện tích hình thang.
* Tính được diện tích hình thang biết độ dài hai đáy và chiều cao của hình thang.
* Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích hình thang.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Một miếng bìa hình thang có hình dạng như phần Cùng học, kích thước: đáy 3 dm, 7 dm, chiều cao 4 dm; một cái kéo.

**🏶 Học sinh:**

* Một miếng bìa hình thang có hình dạng và kích thước như phần Cùng học; kéo thủ công.
* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh phần Khởi động và đọc bóng nói.      * HS nghe GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ xây dựng công thức và quy tắc tính diện tích hình thang. Tính diện tích hình thang khi biết độ dài hai đáy và chiều cao của hình thang.* | * HS quan sát hình ảnh phần Khởi động và đọc bóng nói * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15 phút)** | |
| **1. Tìm hiểu cách tính diệ tích hình thang.**  **★ Mục tiêu:** HS nhận biết được cách hình thành quy tắc tính diện tích hình thang.  **★ Cách thực hiện:**   * GV mời 1 HS đọc ví dụ (có hình vẽ minh hoạ).   *Tính diện tích hình thang, biết: độ dài đáy lớn là 7 cm,*  *độ dài đáy bé là 3 cm, chiều cao là 4 cm.*   * GV đặt vấn đề: *Dựa vào công thức tính diện tích hình tam giác, xây dựng công thức tính diện tích hình thang.* * GV giao việc:   *Sử dụng miếng bìa hình thang đã chuẩn bị*  *🡺 Xác định trung điểm một cạnh bên, vẽ một đoạn thẳng như hình mẫu.*  *🡺Cắt miếng bìa thành hai mảnh rồi ghép lại để được một hình tam giác.*  *🡺 So sánh diện tích hình thang với diện tích hình tam giác ghép được.*  *🡺 Viết phép tính tìm diện tích hình tam giác*  *🡺 Viết phép tính tìm diện tích hình thang.*   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu của GV. * GV mời đại diện 1 nhóm lên trình bày trước lớp, có thao tác trên hình. Nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV hệ thống lại: | * 1 HS đọc ví dụ (có hình vẽ minh hoạ).   *Tính diện tích hình thang, biết: độ dài đáy lớn là 7 cm,*  *độ dài đáy bé là 3 cm, chiều cao là 4 cm.*   * HS nghe GV đặt vấn đề*.* * HS nghe GV giao việc: * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu của GV. * Đại diện 1 nhóm lên trình bày trước lớp, có thao tác trên hình. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.   ***Gợi ý:***  *Diện tích hình thang bằng với diện tích hình tam giác ghép được (vì hình tam giác được ghép bởi hai mảnh cắt của hình thang)*  *7 + 3 = 10*  *Chiều dài đáy là 10 cm.*  *Diện tích hình tam giác là 20 cm2.*  *Vì diện tích hình thang bằng diện tích hình tam giác nên diện tích hình thang là 20 cm2.*   * HS nghe GV hệ thống lại. |
| **2. Cách tính diện tích hình thang.**  **★ Mục tiêu:** HS nhận biết được công thức tính diện tích hình thang.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt:      * ***7; 3 và 4 chính là các số đo nào trong đề bài?*** * ***Dựa vào đây, em hãy viết công thức tính diện tích hình thang có độ dài đáy lớn là a, đáy bé là b và chiều cao là h.*** * ***Dựa vào công thức vừa viết được, hãy phát biểu quy tắc tính diện tích hình thang.*** * GV viết trên bảng lớp.      * GV yêu cầu HS viết lại công thức vào bảng con để khắc sâu kiến thức. | * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Độ dài đáy lớn, đáy bé và chiều cao.* * *Muốn tính diện tích hình thang, ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.* * HS quan sát GV viết trên bảng lớp. * HS viết lại công thức vào bảng con để khắc sâu kiến thức. |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| 🏶 **Thực hành** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS tính được diện tích hình thang.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính diện tích hình thang.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS tính được diện tích hình thang.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Muốn tính diện tích hình thang ta làm sao?*** * ***Nếu các số đo của hình thang dưới dạng phân số, các em có thể viết công thức tính dưới dạng:***   ***S=(a+b)h:2***   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính diện tích hình thang.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Muốn tính diện tích hình thang, ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***   1. *Diện tích hình thang là:* 2. *Diện tích hình thang là:*  * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Khoa học**

**Bài học STEM: Trồng cây trong vỏ trứng (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) ghi chú được tên của các bộ phận của hạt

- Thực hành: Trồng cây bằng hạt.

- Trình bày được sự lớn lên của cây con

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận nhóm; quan sát và phân tích hình ảnh, nội dung để sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ; trình bày được sự lớn lên của cây con.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải thích một số việc làm như nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

**3. Phẩm chất:**

* Trung thực trong thảo luận và báo cáo kết quả thảo luận.
* Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về sự lớn lên và phát triển của thực vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các phiếu học tập và phiếu đánh giá.

**🏶 Học sinh:**

- Hạt giống rau cải mầm, khay trứng, vỏ trứng, đất trồng cây, bát giấy.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về sự lớn lên và phát triển của thực vật để dẫn dắt vào bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS xem clip tại [link này](https://www.youtube.com/watch?v=7lS7wwJaRqs). * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * ***Cây con trong clip vừa rồi mọc lên từ đâu?*** * GV giới thiệu bài: *Bằng việc tái chế vỏ trứng để trồng cây từ hạt mầm, em có thể trình diễn cho mọi người thấy về quá trình lớn lên của cây được gieo từ hạt. Thông qua bài học ngày hôm nay****: Trồng cây trong vỏ trứng.*** | * HS xem clip tại [link này](https://www.youtube.com/watch?v=7lS7wwJaRqs). * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV. * *Mọc lên từ hạt.* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ: (10 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Hình thành kiến thức mới**  **★ Mục tiêu:** HS nêu được các câu hỏi liên quan đến cây.  **★ Cách thực hiện:**   * GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để trả lời:   *+ Theo em, cây được gieo từ hạt cho đến khi ra hoa, có quả sẽ gồm những giai đoạn chính nào?*  *+ Sau khi hạt giống rau cải nảy mầm, ở giai đoạn đầu, cây sẽ lấy chất dinh dưỡng từ đâu mà lớn lên?*  *+ Sau khi các lá mầm rụng đi, cây sẽ nhờ vào bộ phận nào để tạo chất dinh dưỡng giúp cây lớn lên?*   * GV theo dõi HS các nhóm quan sát hình và chia sẻ trong nhóm. * GV mời một số nhóm lên trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận | * HS quan sát hình, thảo luận nhóm 4 và làm vào bản thiết kế xe chạy bằng năng lượng mặt trời..   *+ Phần lớn các loài thực vật phải trải qua 03 giai đoạn trong quá trình phát triển của cây sau:*  *Giai đoạn 1: Giai đoạn nảy mầm.*  *Giai đoạn 2: Giai đoạn sinh trưởng.*  *Giai đoạn 3: Giai đoạn sinh sản trong quá trình phát triển của cây.*  *+ Các cây mầm sẽ lấy chất dinh dưỡng từ nguồn thức ăn dự trữ trong phôi được bao trong một lớp áo hạt.*  *+ Khi lá mầm rụng đi, các bộ phận hình thành một cây con cũng bắt đầu hình thành đầy đủ, lúc này bộ phận lấy chất dinh dưỡng cho cây là rễ cây.*   * HS chia sẻ trong nhóm. * HS khác nhận xét. * HS lắng nghe . |
| **C. LUYỆN TẬP (20 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Đề xuất và lựa chọn giải pháp**  **★ Mục tiêu:** HS tự đề xuất và giair pháp để thực hiện nhiệm vụ.  **★ Cách thực hiện:**   * GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu HS mỗi nhóm thảo luận cùng nhau lên ý tưởng và sau đó phac hoaj lên phiếu học tập 2 trong vòng 5 phút. * GV quan sát giúp đỡ HS. * GV nhận xét và và chốt đáp án. * GV yêu cầu HS thảo luận chọn nhóm trưởng và nhóm trưởng phân công nhiệm vụ của các thành viên và điền vào phiếu học tập 3 trong 2 phút. * Mời nhóm trưởng chia sẻ. * GV nhận xét, tuyên dương hoạt động. | * HS thực hiện yêu cầu. * HS chia sẻ. * HS khác nhân xét. * HS lắng nghe. * HS thực hiện yêu cầu của GV. * Nhóm trưởng chia sẻ. * HS lắng nghe. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * HS về nhà chuẩn bị theo phiếu học tập 3. | * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về kết từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Luyện tập sử dụng cặp kết từ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Gắn kết* * Cách chơi: * Giáo viên chuẩn bị các thẻ từ, mỗi thẻ chứa một kết từ như "và", "hoặc", "nhưng", "vì", "nên", "tuy... nhưng...", "nếu... thì...". * 2 – 3 HS lên bảng thi đua sẽ ghép cặp các thẻ từ phù hợp để tạo thành các cặp kết từ chính xác. Các bạn còn lại cổ vũ và nhận xét. * Ví dụ: ghép "vì" với "nên", "tuy" với "nhưng". * GV giới thiệu bài: *Ở tiết học hôm nay, chúng ta sẽ luyện tập sử dụng cặp kết từ.* | * HS chơi trò chơi *Gắn kết* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Luyện tập nhận diện cặp kết từ (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm được cặp kết từ trong mỗi câu. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh? Ai đúng? để thực hiện yêu cầu. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS chơi trò chơi Ai nhanh? Ai đúng? để thực hiện yêu cầu.   ***Gợi ý:***  *a. Hễ … thì …*  *b. Không những … mà … còn ...*  *c. Vì ... nên ...*  *d. Tuy … nhưng …*   * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2. Luyện tập sử dụng cặp kết từ (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Chọn được cặp kết từ phù hợp với mỗi câu. * Hợp tác với bạn để thực hiện yêu cầu. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.      * GV tổ chức cho hoạt động nhóm 4, thống nhất kết quả. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Mảnh ghép hoàn hảo* để chữa bài trước lớp: GV treo các thẻ câu có chừa chỗ trống trên bảng. HS dán các thẻ từ ghi cặp kết từ thích hợp vào chỗ trống. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS làm bài cá nhân vào VBT.   ***Gợi ý***  *a. Tuy ... nhưng ...*  *b. Giá mà ... thì ...*  *c. Nhờ ... nên ...*   * HS hoạt động nhóm 4, thống nhất kết quả. * HS chơi trò chơi *Mảnh ghép hoàn hảo* để chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3. Tìm cặp kết từ nối các vế với nhau (08 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Tìm được cặp kết từ nối các vế với nhau và nêu được mối quan hệ về nghĩa giữa hai vế câu khi sử dụng cặp kết từ đó. * Hợp tác với bạn để chia sẻ, thống nhất kết quả.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn. * GV yêu cầu HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm 4. * GV mời 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn. * HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm 4.   ***Gợi ý: Có thể thay bằng các cặp kết từ:***   * *Vì ... nên .../ Do ... nên .../ Nhờ ... nên…*   *🡺 Những cặp kết từ này biểu thị biểu thị mối quan hệ nguyên nhân – kết quả giữa hai vế câu.*   * *Nếu ... thì .../ Hễ … thì …/…*   *🡺 Những cặp kết từ này biểu thị mối quan hệ điều kiện, giả thiết – kết quả giữa hai vế câu.*   * 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4. Viết câu có sử dụng cặp kết từ (8 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Viết được 2 – 3 câu giới thiệu về một lễ hội mà em biết, trong đó có câu sử dụng cặp kết từ. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:   *+ Em giới thiệu về lễ hội nào?*  *+ Em giới thiệu những gì về lễ hội đó? (Gợi ý: Thời gian, địa điểm, số người tham gia,…)*  *+ Em sẽ sử dụng cặp kết từ nào?*  *+ …*   * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  *Lễ hội đua bò Bảy Núi là một lễ hội đặc sắc của người dân tỉnh An Giang, thường diễn ra vào khoảng tháng 8 đến tháng 10 âm lịch. Lễ hội không chỉ là dịp để các đội tranh tài, mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết và nét đẹp văn hóa của người dân nơi đây.*   * 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ Tư, ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**Toán**

**Diện tích hình thang (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính diện tích hình thang.
* Tính được diện tích hình thang biết độ dài hai đáy và chiều cao của hình thang.
* Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích hình thang.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Một miếng bìa hình thang có hình dạng như phần Cùng học, kích thước: đáy 3 dm, 7 dm, chiều cao 4 dm; một cái kéo.

**🏶 Học sinh:**

* Một miếng bìa hình thang có hình dạng và kích thước như phần Cùng học; kéo thủ công.
* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố nhanh diện tích.   ***Chuẩn bị:*** *GV vẽ lên bảng các hình thang có các số đo đáy lớn, đáy bé, và chiều cao.*  ***Cách chơi:***  *Giáo viên lần lượt chỉ vào các hình thang và yêu cầu học sinh tính diện tích trong thời gian nhất định (ví dụ, 30 giây).*  *Học sinh tính nhanh và giơ tay trả lời.*  *Người trả lời đúng được điểm, ai đạt số điểm cao nhất sẽ thắng.*  ***Một số ví dụ:***  ***Ví dụ 1:***  *Đáy lớn (a): 6 cm*  *Đáy bé (b): 4 cm*  *Chiều cao (h): 5 cm*  *🡺 S = (6 + 4) × 5 : 2 = 25 (cm²)*  ***Ví dụ 2:***  *Đáy lớn (a): 8 cm*  *Đáy bé (b): 6 cm*  *Chiều cao (h): 4 cm*  *🡺 S = (8 + 6) × 4 : 2 = 28 (cm²)*  ***Ví dụ 3:***  *Đáy lớn (a): 10 cm*  *Đáy bé (b): 5 cm*  *Chiều cao (h): 6 cm*  *🡺 S = (10 + 5) × 6 : 2 = 45 (cm²)*  ***Ví dụ 4:***  *Đáy lớn (a): 7 cm*  *Đáy bé (b): 3 cm*  *Chiều cao (h): 4 cm*  *🡺 S = (7 + 3) × 4 : 2 = 20 (cm²)*  ***Ví dụ 5:***  *Đáy lớn (a): 9 cm*  *Đáy bé (b): 5 cm*  *Chiều cao (h): 3 cm*  *🡺 S = (9 + 5) × 3 : 2 = 21 (cm²)*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập tính diện tích hình thang và vận dụng kiến thức này để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.* | * HS chơi trò chơi Đố nhanh diện tích. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (30 phút)** | |
| 🏶 **Luyện tập** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS tính được diện tích khung tranh .  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt:      * ***Theo đề bài, ta có mỗi miếng bìa hình thang đều kích thước như nhau. Và khung tranh được ghép từ mấy miếng như thế?*** * ***Vậy tính diện tích khung tranh bằng cách nào?*** * ***Tính diện tích 1 miếng bìa bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính diện tích khung tranh.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV:      * *4 miếng.* * *Diện tích khung tranh bằng diện tích của 1 miếng bìa nhân với 4.* * *Dùng công thức tính diện tích hình thang:* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***     * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài*.* * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Có thể tính diện tích trồng hoa hồng bằng cách nào?*** * ***Theo đề bài, mảnh vườn có hình gì? Có thể tính diện tích cả mảnh vườn bằng cách nào?*** * ***Tính diện tích trồng hoa cúc dựa vào dữ liệu nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính diện tích trồng hoa hồng.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Diện tích trồng hoa hồng = diện tích cả mảnh vườn – diện tích trồng hoa cúc.* * *Mảnh vườn hình thang. Có thể tính diện tích mảnh vườn bằng công thức tính diện tích hình thang.* * *Diện tích trồng hoa cúc bằng diện tích mảnh vườn, nên:*   *Diện tích trồng hoa cúc = diện tích mảnh vườn*   * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Bài giải*  *Diện tích cả mảnh vườn:*  *=252 (m2)*  *Diện tích phần đất trồng hoa cúc:*  *= 100,8 (m2)*  *Diện tích phần đất trồng hoa hồng:*  *252 – 100,8 = 151,2 (m2)*  *Đáp số: 151,2 m2*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, nêu được nhận định đúng/sai cho từng phát biểu.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV nêu từng phát biểu rồi yêu cầu HS ghi đúng/sai vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày giải thích cách làm và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *nêu nhận định đúng/sai* * HS nghe GV nêu từng phát biểu rồi ghi đúng/sai vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Sai b) Đúng c) Đúng*   * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày giải thích cách làm và em khác nhận xét.   *a) Nếu tiến hành cắt hình tam giác BKC và ghép qua phía bên phải (như hình) ta sẽ thấy diện tích hình chữ nhật màu hồng bằng diện tích hình thang ABCD.*    *🡺 Câu a sai.*  *b) Vẽ đoạn thẳng nối điểm A với điểm K, ta sẽ thấy hình thang ABCD chia thành 4 phần bằng nhau. Diện tích hình tam giác ADH bằng diện tích hình thang ABCD.*    *🡺 Câu b đúng.*  *c) Cũng từ hình ảnh trên, ta thấy diện tích thang ABCH bằng diện tích hình thang ABCD.*  *🡺 Câu c đúng.*   * HS nghe GV nhận xét. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Tiếng Việt**

**Viết: Trả bài văn kể chuyện sáng tạo**

**(Bài viết số 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết; viết lại được đoạn văn kể lại sự việc chính của câu chuyện cho hay hơn.
* Sưu tầm được 1 – 2 bài ca dao về lễ hội; tìm hiểu được thêm thông tin về lễ hội được nhắc đến trong bài ca dao

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: : *Trong tiết học này, chúng ta sẽ cùng nhìn lại bài văn kể chuyện sáng tạo đã viết ở tiết trước.* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn (8 phút)**  **★ Mục tiêu:** Lắng nghe, nhận ra được ưu điểm, hạn chế chung.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV nhận xét chung về bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo. * GV yêu cầu HS ghi chép nhanh những ưu điểm, hạn chế,… chung về các bài viết để rút kinh nghiệm. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS nghe GV nhận xét chung về bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo. * HS ghi chép nhanh những ưu điểm, hạn chế,… chung về các bài viết để rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết (05 phút)**  **★ Mục tiêu:** Biết lắng nghe những lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết cho phù hợp.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV yêu cầu HS đọc bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý:   *+ Cấu tạo*  *+ Sắp xếp ý*  *+ Diễn đạt*  *+ Chính tả*  *+ …*   * GV yêu cầu HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT (nếu cần). | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS đọc bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý:   *+ Cấu tạo*  *+ Sắp xếp ý*  *+ Diễn đạt*  *+ Chính tả*  *+ …*   * HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT (nếu cần). |
| **Hoạt động 3: Viết lại đoạn văn kể lại sự việc chính của câu chuyện (12 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Viết lại được một đoạn trong bài đã viết cho hay hơn. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm nhỏ về những từ ngữ em có thể thay thế hoặc một số chi tiết sáng tạo có thể thêm vào để bài viết hay hơn. * GV yêu cầu HS chọn một đoạn trong bài viết của mình và viết lại cho hay hơn vào VBT. * GV tổ chức cho HS chia sẻ bài viết trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS trao đổi trong nhóm nhỏ về những từ ngữ em có thể thay thế hoặc một số chi tiết sáng tạo có thể thêm vào để bài viết hay hơn. * HS chọn một đoạn trong bài viết của mình và viết lại cho hay hơn vào VBT.   ***Gợi ý:***  *+ Thêm vào chi tiết tả ngoại hình của nhân vật.*  *+ Thêm vào lời nói, ý nghĩ, hành động,... phù hợp với sự việc.*  *+ Bày tỏ tình cảm, cảm xúc với nhân vật, sự việc.*  *+ …*   * HS chia sẻ bài viết trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Bình chọn bài văn kể chuyện có nhiều chi tiết hấp dẫn (05 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng học tập hợp tác, tham gia đóng góp ý kiến. * Chia sẻ được với bạn lí do bình chọn bài văn. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV tổ chức cho HS tham quan Phòng tranh, bình chọn bài văn kể chuyện có nhiều chi tiết hấp dẫn. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ lí do bình chọn trước lớp. * GV tổ chức cho HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS tham quan Phòng tranh, bình chọn bài văn kể chuyện có nhiều chi tiết hấp dẫn. * 1 – 2 HS chia sẻ lí do bình chọn trước lớp. * HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Sưu tầm được 1 – 2 bài ca dao về lễ hội và tìm hiểu thông tin về lễ hội được nhắc đến trong bài ca dao. * Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động 1. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: Tìm hiểu thêm thông tin về lễ hội được nhắc đến trong bài ca dao. * GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động ở nhà trước buổi học một tuần. * GV yêu cầu HS thiết kế thành trang giới thiệu và trưng bày ở lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. * GV mời 1 – 2 HS giới thiệu trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: *Sưu tầm 1 – 2 bài ca dao về lễ hội.* * HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: *Tìm hiểu thêm thông tin về lễ hội được nhắc đến trong bài ca dao.* * HS nghe GV hướng dẫn thực hiện hoạt động ở nhà trước buổi học một tuần. * HS có thể thiết kế thành trang giới thiệu và trưng bày ở lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. * 1 – 2 HS giới thiệu trước lớp.   ***Gợi ý:***  *Ai đi trẩy hội chùa Hương*  *Làm ơn gặp khách thập phương hỏi giùm*  *Mớ rau sắng, quả mơ non*  *Mơ chua, sắng ngọt, biết còn thương chăng?*  *🡺 Câu ca dao nói về lễ hội chùa Hương.*  *Chùa Hương là một tập hợp các kiến trúc đền đài, hang động, rừng núi phối hợp với nhau tạo nên một cảnh sắc kết hợp giữa nhân tạo và tự nhiên đầy tinh tế. Cứ mỗi độ tết đến xuân về là hàng nghìn phật tử, du khách từ khắp mọi miền đất nước lại nô nức tìm về đây dự hội. Cũng như nhiều lễ hội khác, lễ hội chùa Hương gồm có phần lễ và phần hội, phần lễ được thực hiện khá đơn giản, người đi hội lần lượt dâng những mâm hương đèn, hoa quả và đồ chay đầy ắp, rồi thành kính khấn vái, mọi người đều quan niệm rằng phần lễ có nhiều thì mới tỏ được hết tấm lòng thành kính của bản thân. Những ngày này, thỉnh thoảng các sư mới đến tụng kinh niệm phật khoảng nửa giờ. Không khí rất yên tĩnh, trang nghiêm, khắp nơi đều thoang thoảng mùi thơm của nhang khói, làm cho ngày hội thêm phần linh thiêng, thanh tịnh. Phần hội thì vui hơn nhiều, mọi người chèo thuyền vãn cảnh chùa, cảnh động, tiếp đến là hành trình leo núi, ngắm cảnh sắc thiên nhiên nơi đất Phật, tâm hồn mỗi người như được hưởng làn gió mới, thoải mái, tịnh tâm, lại càng tin yêu cuộc sống. Trong những ngày diễn ra lễ, chùa Hương lúc nào cũng đông vui, tấp nập, khắp các đền miếu, nhang khói tỏa ra nghi ngút, không khí lễ hội bao trùm lên cảnh vật. Đây là một nét đẹp văn hóa đặc sắc của dân tộc – tín ngưỡng Phật giáo, hướng con người đến chữ thiện, chữ nhẫn, mang đậm tính nhân văn, cần được giữ gìn và phát huy hơn nữa.*   * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

**Thứ Năm, ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**Toán**

**Đường tròn, hình tròn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết đường tròn, hình tròn; củng cố mối quan hệ của các yếu tố tâm, bán kính và đường kính.
* Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Compa

**🏶 Học sinh:**

* Compa
* Bảng con
* Bút lông
* Ê - ke

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh phần Khởi động và đọc bóng nói.      * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ nhận biết đường tròn, hình tròn và vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.* | * HS quan sát tranh, đọc bóng nói. * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **1. Đường tròn, hình tròn**  **★ Mục tiêu:** HS nhận biết đường tròn, hình tròn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV thao tác yêu cầu HS quan sát và nói theo GV. * ***GV vẽ một đường tròn trên bảng lớp và giới thiệu:*** *đường tròn*      * ***GV dùng tay xoa vào hình tròn, nói:*** *Hình tròn tâm O.* | * HS quan sát GV thao tác và nói theo GV. * ***HS nói:*** *đường tròn.* * ***HS nói:*** *Hình tròn tâm O.* |
| **2. Bán kính, đường kính của hình tròn**  **★ Mục tiêu:** HS củng cố mối quan hệ của các yếu tố tâm, bán kính và đường kính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV thao tác yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi dẫn dắt:      * ***Điểm A ở đâu?***      * ***Đoạn thẳng OA gọi là gì?***      * ***Đoạn thẳng AB gọi là gì?***      * ***So sánh độ dài các bán kính OA, OB, OM.*** * ***Trong một hình tròn: em hãy so sánh độ dài của tất cả các bán kính.*** * ***Đường kính dài gấp mấy lần bán kính?*** | * HS quan sát GV thao tác và trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Điểm A trên đường tròn.* * *Bán kính của hình tròn.* * *Đường kính của hình tròn.* * *OA = OB = OM.* * *Tất cả các bán kính có độ dài bằng nhau.* * *Đường kính dài gấp hai lần bán kính.* |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS xác định được hình tròn, bán kính, đường kính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * Lần lượt từng GV mời HS xung phong (nói miệng) theo mẫu. Em khác nhận xét và bổ sung. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *nói theo mẫu.* * Lần lượt từng HS xung phong (nói miệng) theo mẫu. Em khác nhận xét và bổ sung.   ***Lời giải chi tiết***  *Hình tròn tâm C, bán kính CB và CD, đường kính BD.*  *Hình tròn tâm D, bán kính DC và DE, đường kính CE.*   * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS vẽ được đường tròn theo yêu cầu.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV hướng dẫn:      * *Đánh dấu điểm làm tâm của hình tròn.* * *Điều chỉnh độ mở của com-pa sao cho khoảng cách giữa đầu nhọn và đầu bút chì bằng với bán kính yêu cầu (ở đây là 3 cm).* * *Đặt đầu nhọn của com-pa lên tâm, sau đó quay đầu bút chì quanh tâm để vẽ được đường tròn.* * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời vài HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *dùng compa để vẽ hình tròn theo yêu cầu.* * HS nghe GV hướng dẫn * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  ***a)***    ***b) bán kính hình tròn: 10:5 = 5(cm)***     * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **D. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5 phút)** | |
| **Bài 1.**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, tìm bán kính và đường kính của hình tròn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Có bán kính, tìm đường kính bằng cách nào?*** * ***Có đường kính, tìm bán kính bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Đường kính = bán kính 2* * *Bán kính = đường kính : 2* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***     * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………............................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Lịch sử và địa lí**

**Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

+ Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn, lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê.

+ Kể lại được chiến thắng Chi Lăng.

***+*** Khai thác và sử dụng được những tư liệu lịch sử như tư liệu văn bản, hiện vật, tranh ảnh, câu chuyện liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

***+*** Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật của khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

**2. Năng lực chung:**

– Tự chủ và tự học: có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

– Giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ phù hợp để diễn đạt được ý kiến của mình, có tham khảo, trao đổi với các bạn khi kể lại những câu chuyện liên quan đến các nhân vật khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê..

**3. Phẩm chất:**

– Lòng yêu nước: có thái độ trân trọng những thành quả lao động của ông cha. Sẵn sàng góp sức mình vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Nhận biết được các mục tiêu của bài học. * Tạo hứng thú trong học tập.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ô chữ lịch sử.***   **Hàng ngang số 1 (7 chữ cái):**  Vị anh hùng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giành lại độc lập cho Đại Việt.  **Hàng ngang số 2 (17 chữ cái):**  Trận đánh quyết định năm 1427, quân ta tiêu diệt Liễu Thăng, giành thắng lợi lớn.  **Hàng ngang số 3 (6 chữ cái):**  Người đã hy sinh thân mình để cứu Lê Lợi trong một trận chiến.  **Hàng ngang số 4 (10 chữ cái):**  Danh nhân văn hóa đã giúp soạn thảo thư từ, kế sách, góp phần lớn vào chiến thắng của khởi nghĩa Lam Sơn.  **Hàng ngang số 5 (7 chữ cái):**  Cuộc khởi nghĩa do Lê Lợi lãnh đạo diễn ra tại vùng núi này.   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới triều Hậu Lê.* | * HS chơi trò chơi ***Ô chữ lịch sử.***   1. L Ê L Ợ I  2. C H I Ế N T H Ắ N G C H I L Ă N G  3. L Ê L A I  4. N G U Y Ễ N T R Ã I  5. L A M S Ơ N   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu những nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Hậu Lê**  **★ Mục tiêu:**   * Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trong lớp chia thành 5 nhóm: * Nhóm 1: Chính trị. * Nhóm 2: Kinh tế. * Nhóm 3: Văn hoá. * Nhóm 4: Giáo dục. * Nhóm 5: Một số nhân vật tiêu biểu. * GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đã chia, khai thác thông tin và quan sát các hình 4, 5 trong SGK để trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê theo các nội dung sau: chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục và giới thiệu một số nhân vật lịch sử tiêu biểu. * Sau khi thảo luận xong, GV cho các nhóm đổi thành viên hình thành các nhóm mới, sao cho mỗi nhóm mới đều có thành viên của tất cả các nhóm, để chia sẻ về những nội dung đã tìm hiểu. * GV mời đại diện các nhóm trình bày và nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét và kết luận: * *Triều Hậu Lê là một triều đại phát triển lâu dài và đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực như cải cách pháp luật, hoàn thiện bộ máy nhà nước phong kiến; chú trọng khai hoang, chăm sóc đê điều, phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp nổi tiếng với nhiều làng nghề như gốm Bát Tràng, gốm Chu Đậu,...và hình thành 36 phố phường ở kinh thành Thăng Long giúp hoạt động buôn bán sầm uất và nhộn nhịp hơn.* * *Triều Hậu Lê còn có công lao to lớn trong việc chấn hưng nền giáo dục thông qua việc coi trọng hiền tài là “nguyên khí quốc gia” như mở thêm trường, tổ chức các khoa thi, dựng bia Tiến sĩ ở Quốc Tử Giám để vinh danh và khuyến khích việc học tập.* * *Do đó, thời kì này xuất hiện những nhân vật lịch sử tiêu biểu đã đóng góp nhiều thành tựu quan trọng cho đất nước như Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh, Ngô Sĩ Liên,...* * *Từ đó mà dân gian có câu “Đời vua Thái Tổ, Thái Tông, Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn" để ca ngợi công đức của Triều Hậu Lê.* | * HS trong lớp chia thành 5 nhóm: * Nhóm 1: Chính trị. * Nhóm 2: Kinh tế. * Nhóm 3: Văn hoá. * Nhóm 4: Giáo dục. * Nhóm 5: Một số nhân vật tiêu biểu. * HS làm việc theo nhóm đã chia, khai thác thông tin và quan sát các hình 4, 5 trong SGK để trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê theo các nội dung sau: chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục và giới thiệu một số nhân vật lịch sử tiêu biểu.   ***Gợi ý:***  ***Chính trị:*** *vua nắm quyền tuyệt đối, trực tiếp chỉ huy quân đội.*  ***Kinh tế:*** *thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân.*  ***Văn hoá:*** *xuất hiện nhiều tác phẩm nổi bật như Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi), Đại Việt sử ký toàn thư (Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê), Đại thành toán pháp (Lương Thế Vinh),...*  ***Giáo dục:*** *đạt nhiều thành tựu đáng kể như dựng lại Quốc Tử Giám; mở thêm trường và khoa thi.*  ***Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu:*** *Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh,...*   * Sau khi thảo luận xong, HS các nhóm đổi thành viên hình thành các nhóm mới, sao cho mỗi nhóm mới đều có thành viên của tất cả các nhóm, để chia sẻ về những nội dung đã tìm hiểu. * Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét lẫn nhau. * HS nghe GV nhận xét và kết luận: |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Tiếng Việt**

**Đọc: Ngày xuân Phố Cáo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và hoạt động khởi động.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp thiên nhiên của Phố Cáo vào mùa xuân.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình cảm của tác giả trước khung cảnh thiên nhiên quá đỗi nên thơ và cuộc sống thanh bình ở bản Lán Xì, xã Phố Cáo.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip về bản Lán Xì, xã Phố Cáo (nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Mùa này” đến hết.
* Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**🏶 Học sinh:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip về ngày xuân ở xã Phố Cáo (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc.      * GV giới thiệu bài: *Ngày hôm nay, chúng ta sẽ đến với một khung cảnh thơ mộng ở vùng cao nguyên vào mùa xuân, khi tác giả đến bản Lán Xì, xã Phố Cáo. Qua những nương cải mèo nở hoa vàng rực, lối đi như trở nên sống động để chào đón mùa xuân. Khung cảnh bản làng hiện lên với những cánh đồng vừa cày xới, khói trắng hòa vào gió xuân, cùng những dãy núi và rừng sa mộc xanh thẫm. Cuộc sống nơi đây diễn ra bình dị, từ người đàn ông cày ruộng đến người phụ nữ đốt nương, tạo nên một không khí yên bình và thân thuộc. Tác giả cảm nhận được sự hòa quyện giữa con người và thiên nhiên, như muốn giữ mãi hình ảnh đẹp đẽ của buổi chiều miền núi này. Bây giờ, chúng ta hãy cùng vào bài để cảm nhận vẻ đẹp của nó nhé!* | * HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc.   *Gợi ý: Bức tranh này miêu tả một cảnh vùng núi. Nền trời mang sắc hồng cam, và mặt trời đang ló dạng sau những rặng núi xa. Trên những nương cải mèo nở hoa vàng rộng lớn, mọi người chăm chỉ làm việc. Xa xa, có ngôi nhà nhỏ và khói bếp bay lên, tạo cảm giác yên bình và ấm áp.*  *Em đoán nội dung bài đọc xoay quanh cuộc sống yên bình ở vùng cao.*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| **Đọc (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *bảng lảng,...* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * *Khói đốt rơm rạ buổi chiều/ dường như khiến khung cảnh trở nên gần gũi.//;* * *Xa xa,/ những dãy sa mộc xanh thẫm/ đang vươn dọc bầu trời/ như tường thành hiên ngang/ che chở cho bản làng xứ núi.//;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến *“bừng sắc nắng”.* * **Đoạn 2:** Tiếp theo đến *“bản làng xứ núi”.* * **Đoạn 3:** Còn lại. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: * ***Phố Cáo:*** *một xã thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.* * ***Sa mộc*** *(còn gọi là sa mu): loài cây thân gỗ, lá kim, thân thẳng tắp, tán hình nón, cảnh ngang thành từng tầng.* * ***Cái mèo:*** *một loại cái có nhiều ở vùng núi phía Bắc, được trồng ven các nương ngô, lúa.* * ***Bảng làng:*** *lở mở, chập chờn, không rõ nét.* * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** (13 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp thiên nhiên của Phố Cáo vào mùa xuân.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình cảm của tác giả trước khung cảnh thiên nhiên quá đỗi nên thơ và cuộc sống thanh bình ở bản Lán Xì, xã Phố Cáo.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh thiên nhiên ở bản Lán Xì vào ngày xuân.***  **Câu 2.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Những đồi thông và những dãy sa mộc được tả có gì đẹp?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Tìm trong đoạn 3 những hình ảnh làm nên sự yên bình của bản Lán Xì?***  **Câu 4.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Đặt một tên khác cho bài đọc và giải thích lí do em chọn tên đó.***   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   *🡺Gợi ý:*  *Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh thiên nhiên ở bản Lán Xì vào ngày xuân: Nương cải mèo hoa nở vàng tươi khắp lối đi, màu nâu của đất mới, gió xuân mang khói trắng về trời, dãy núi như đang nằm lặng chờ thời khắc lộc biếc chồi non bừng sắc nắng*  🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Vẻ đẹp của thiên nhiên Phố Cáo vào ngày xuân.*  🡺Gợi ý:  *Những đồi thông và những dãy sa mộc được tả theo nét riêng: Khói đốt bốc lên làm mờ nhoè, bảng lảng cả những đồi thông chọc thẳng bầu trời; dãy sa mộc xanh thẫm đang vươn dọc bầu trời như tường thành hiên ngang che chở cho bản làng xứ núi*  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Vẻ đẹp của những đồi thông và những dãy sa mộc.*  🡺Gợi ý: *Những hình ảnh làm nên sự yên bình của bản Lán Xì:*  *• Thiên nhiên: Củ cải đã to tướng nằm vùi xuống đất nâu, trở mình nhô lên đón nắng xuân hiền hoà; vài đụn rơm đã chất cao hơn cả bờ rào đá; chẳng rõ là mây hay là khói đang bay ngang tay.*  *• Con người: Vài người đàn ông đang lo dắt bò cày xới; một người đàn bà lúi húi đốt nương.*  🏶***Rút ra ý đoạn 3:*** *Khung cảnh thiên nhiên hoà với cảnh người dân sinh hoạt yên bình.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. Một số tên tham khảo:  ***"Xuân Về Trên Phố Cáo"***  *🡺Khung cảnh mùa xuân tại Phố Cáo, thể hiện được không khí tươi mới và sự chuyển mình của thiên nhiên trong mùa xuân. Nó cũng phù hợp với hình ảnh những nương cải mèo nở vàng, không khí làm việc của người dân, và khói đốt rơm rạ lãng đãng trong gió xuân.*  ***"Khói Xuân Phố Cáo"***  *🡺Tên này gợi lên hình ảnh khói đốt rơm rạ và cảm giác ấm cúng, gần gũi trong mùa xuân tại xã Phố Cáo. Từ "khói xuân" làm nổi bật cảnh khói bảng lảng trên nương rẫy, khung cảnh mờ ảo của núi rừng và đồng quê trong tiết xuân.*  ***"Bức Tranh Núi Rừng Ngày Xuân"***  *🡺 Miêu tả toàn cảnh thiên nhiên và con người trong bức tranh thiên nhiên của ngày xuân. Nó bao quát hình ảnh ruộng đất, dãy núi, đồi thông, cùng những người dân bản đang lao động, tạo nên một bức tranh sống động và yên bình.*  ***"Chiều Xuân Ở Lán Xì"***  *🡺 Thời điểm buổi chiều trong đoạn văn, khi tác giả cảm nhận sự yên bình, nhẹ nhàng của mùa xuân. Nó phù hợp với những cảm xúc tĩnh lặng, thư thái khi tác giả bước qua con đường đất và ngắm nhìn khói mây bay.*  ***"Những Cung Đường Khói và Nắng"***  *🡺Hình ảnh "khói" và "nắng", hai yếu tố xuất hiện xuyên suốt đoạn văn. Khói từ đốt rơm rạ, nắng xuân hiền hoà chiếu rọi tạo nên không khí đặc trưng của vùng đất, thể hiện vẻ đẹp đơn sơ, gần gũi của vùng núi.*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (7 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, thể hiện giọng đọc phù hợp với từng nhân vật. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *Mùa này,/ củ cải đã to tướng/ nằm vùi xuống đất nâu,/ rồi trở mình/ nhô lên đón nắng xuân hiền hoà.// Vài người đàn ông đang lo dắt bò cày xới.// Một người đàn bà lúi húi đốt nương.// Cạnh nhà,/ vài đụn rơm/ đã chất cao hơn cả bờ rào đá.// Thỉnh thoảng,/ tôi cũng chẳng rõ là mây hay là khói/ đang bay ngang tay mình.// Khung cảnh cứ yên bình đến thế,/ nhẹ nhàng đến thế.// Tôi chỉ muốn ngồi lại bên hiên căn nhà vắng,/ nhìn ngắm mãi buổi chiều thênh thang.//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc   ***Gợi ý:***  *Vẻ đẹp thiên nhiên của Phố Cáo vào mùa xuân.*  *Đọc toàn bài đọc với giọng trong sáng, tình cảm, tha thiết.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ tả đặc điểm cảnh vật, hoạt động, trạng thái của con người, cảm xúc của tác giả,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề 4:**

**Hành động vì cộng đồng - Tuần 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS xác định các hoạt động lao động công ích ở địa phương.

- Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực thiết kế: Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương.

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu được về các hoạt động lao động công ích ở địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: phối hợp với bạn để thiết kế được sản phẩm tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV cho HS xem bài hát “Ngày chủ nhật xanh quê mình” (Sáng tác: Trần Lực).  <https://www.youtube.com/watch?v=36YprioyFKs>  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt: *Trong ngày chủ nhật xanh, mọi người đã cùng nhau làm gì?*  - GV dẫn dắt: *Trong tiết học này, chúng ta hãy cùng tìm hiểu một số hoạt động lao động công ích ở địa phương và thiết kế sản phẩm tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương.* | - HS hát hoặc vận động theo nhạc  - HS trả lời  ***Gợi ý:*** *Mọi người cùng dọn sạch rác, giữ gìn vệ sinh môi trường.*  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 6: Xác định các hoạt động lao động công ích ở địa phương em**  **★ Mục tiêu:** HS xác định được các hoạt động lao động công ích ở địa phương.  **★ Cách thực hiện:**  1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 6 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 41 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  2. GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, các nhóm thảo luận và kể tên những hoạt động lao động công ích mà địa phương đã tổ chức hoặc em biết từ các nguồn thông tin khác.  3. GV yêu cầu HS trình bày cá nhân trong nhóm kể tên các hoạt động, sau đó nhóm tổng hợp ý kiến và trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc kĩ thuật “khăn trải bàn” hay “các mảnh ghép”.  4. GV tổ chức cho đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, góp ý.  5. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 6 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 41 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  6. GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm 4, dựa vào những hoạt động đã liệt kê ở nhiệm vụ 1, từng HS chia sẻ những việc làm mình đã tham gia trong các hoạt động công ích và ích lợi của việc làm đó.  - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.  7. GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, GV nhận xét việc tham gia của HS trong các hoạt động công ích của địa phương và tuyên dương những cá nhân tích cực.  8. GV tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động sau. | - HS đọc nhiệm vụ 1.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận  kể tên những hoạt động lao động công ích  - HS trình bày cá nhân trong nhóm  - HS các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS đọc nhiệm vụ 2.  - HS tiếp tục làm việc nhóm 4.  - HS các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **C. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 7: Thiết kế sản phẩm tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương.**  **★ Mục tiêu:** HS thiết kế được sản phẩm tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương.  **★ Cách thực hiện:**  1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, 2 của hoạt động 7 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 42.  2. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (mỗi nhóm 4 - 6 HS), yêu cầu các nhóm lựa chọn một hoạt động lao động công ích và thống nhât nội dung, hình thức để làm sản phẩm tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương.  3. GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý cho nhóm bạn (nếu có).  - GV tổng hợp lại các sản phẩm mà các nhóm định làm để tuyên truyền.  4. GV tổ chức cho HS làm sản phẩm tuyên truyền theo nội dung đã thống nhất.  - GV quan sát, hổ trợ HS khi cần thiết.  5. GV tổ chức cho các nhóm trình bày, giới thiệu sản phẩm của mình. Nếu nhóm nào chưa hoàn thiện, GV yêu cầu các em tiếp tục hoàn thiện sản phẩm để thực hành tuyên truyền ở tiết Sinh hoạt lớp. | - HS đọc nhiệm vụ  - HS làm việc nhóm lựa chọn một hoạt động lao động công ích và thống nhât nội dung, hình thức để làm sản phẩm tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương.  *Gợi ý: Nội dung và hình thức tuyên truyền:*  *- Tên hoạt động lao động công ích;*  *- Ý nghĩa của hoạt động lao động công ích tại địa phương;*  *- Thông điệp tuyên truyền.*  *Hình thức: Tranh vẽ, bài viết, tờ rơi, poster,…*  - HS các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý cho nhóm bạn (nếu có).  - HS làm sản phẩm tuyên truyền theo nội dung đã thống nhất.  - HS các nhóm trình bày, giới thiệu sản phẩm của mình. |
| **Tổng kết tiết trải nghiệm**  - GV dặn HS về nhà cùng người thân và nhóm bạn tham gia một hoạt động công ích ở địa phương. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

**Thứ Sáu, ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**Toán**

**Chu vi hình tròn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính chu vi hình tròn.
* Tính được chu vi hình tròn.
* Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình tròn.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các miếng bìa cứng hình tròn đường kính 5 cm hoặc 10 cm (đủ để mỗi nhóm HS sử dụng một miếng bìa. Phân nửa số nhóm dùng bìa đường kính 5 cm, nửa còn lại dùng bìa đường kính 10 cm).

**🏶 Học sinh:**

* Mỗi nhóm HS một băng giấy trắng hình chữ nhật có chiều dài 35 cm, chiều rộng 1,5 cm.
* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh phần Khởi động và đọc bóng nói.      * GV giới thiệu bài: *Nếu dùng sợi dây thép uốn được đường tròn thì độ dài sợi dây thép chính là chu vi hình tròn (phần nối không đáng kể). Trong tiết học này, chúng ta sẽ xây dựng công thức và quy tắc tính chu vi hình tròn. Tính được chu vi hình tròn khi biết đường kính hoặc bán kính.* | * HS quan sát hình ảnh phần Khởi động và đọc bóng nói. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15 phút)** | |
| **1. Tìm hiểu cách tính chu vi của hình tròn**  **★ Mục tiêu:** HS tìm hiểu cách tính chu vi của hình tròn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện các công việc theo hướng dẫn:   *Dùng sợi dây (hoặc băng giấy) khoanh theo đường tròn đủ một vòng. Lưu ý: dùng bút đánh dấu trên sợi dây (hoặc băng giấy).*  *🡺 Dùng thước có vạch mi-li-mét đo chiều dài băng giấy đã đánh dấu theo đơn vị mi-li-mét.*  *🡺 Đổi đơn vị sang xăng-ti-mét*  *🡺 Chia số đo chu vi cho độ dài đường kính (thương lấy đến hai chữ số ở phần thập phân).*   * GV mời các nhóm trình bày, GV hệ thống kết quả của HS vào bảng như mẫu: | * HS làm việc nhóm 4, thực hiện các công việc theo hướng dẫn của GV:   *Dùng sợi dây (hoặc băng giấy) khoanh theo đường tròn đủ một vòng. Lưu ý: dùng bút đánh dấu trên sợi dây (hoặc băng giấy).*  *🡺 Dùng thước có vạch mi-li-mét đo chiều dài băng giấy đã đánh dấu theo đơn vị mi-li-mét.*  *🡺 Đổi đơn vị sang xăng-ti-mét*  *🡺 Chia số đo chu vi cho độ dài đường kính (thương lấy đến hai chữ số ở phần thập phân).*   * HS các nhóm trình bày. |
| **2. Cách tính chu vi hình tròn.**  **★ Mục tiêu:** HS rút ra được cách tính chu vi của hình tròn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt. * ***Nhìn vào bảng thống kê, em có nhận xét gì về thương C:d*** * ***Người ta tìm ra con số này là 3,14 (lấy 2 chữ số ở phần thập phân).***   ***Vậy C:d = 3,14***  ***Dựa vào đây, bạn nào có thể rút ra được công thức tính chu vi hình tròn.***   * ***Dựa vào công thức vừa rút ra, em hãy phát biểu quy tắc tính chu vi hình tròn.*** * GV chốt kiến thức và viết lên bảng lớp. * GV yêu cầu HS viết vào bảng con.   C = d × 3,14 hay C = 3,14 × d  C = r × 2 × 3,14 hay C = 3,14 × 2 × r   * GV yêu cầu HS thực hành tính chu vi hình tròn vào bảng con.   ***+ Tính chu vi của hình tròn đường kính 20 cm.***  *20 × 3,14 = 62,8 (cm).*  ***+ Tính chu vi của hình tròn bán kính 1,5 m.***  *1,5 × 2 × 3,14 = 9,42 (m).* | * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV. * *Thương C:d có giá trị khoảng 3,1* * *C:d = 3,14 🡺 C = d3,14* * *Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy độ dài đường kính nhân với số 3,14.* * HS quan sát GV chốt kiến thức và viết lên bảng lớp. * HS viết vào bảng con.   C = d × 3,14 hay C = 3,14 × d  C = r × 2 × 3,14 hay C = 3,14 × 2 × r   * HS thực hành tính chu vi hình tròn vào bảng con.   ***+ Tính chu vi của hình tròn đường kính 20 cm.***  *20 × 3,14 = 62,8 (cm).*  ***+ Tính chu vi của hình tròn bán kính 1,5 m.***  *1,5 × 2 × 3,14 = 9,42 (m).* |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hành tính được chu vi hình tròn khi biết được đường kính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính chu vi hình tròn.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS thực hành tính được chu vi hình tròn khi biết được bán kính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính chu vi hình tròn.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

***Tiếng Việt***

**Luyện từ và câu: Luyện tập về kết từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Luyện tập sử dụng kết từ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.*   ***1. Chọn kết từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:***  ***(nếu, với, tuy, hoặc)***  *…….. chúng mình có phép lạ*  *Hóa trái bom thành trái ngon*  *Trong ruột không còn thuốc nổ*  *Chỉ toàn kẹo……bi tròn.*  ***2. Nối cột A với cột B cho phù hợp***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Nếu trời tiếp tục mưa thì vườn rau sẽ ngập úng* |  | *Cặp kết từ biểu thị quan hệ tương phản* | | *Mặc dù Hoa không phải là học sinh giỏi nhưng cậu ấy luôn cố gắng hoàn thành đầy đủ các bài tập được giao* |  | *Cặp kết từ biểu thị quan hệ giả thiết - kết quả* | | *Trời càng về khuya càng trở nên lạnh lẽo hơn* |  | *Cặp kết từ biểu thị quan hệ tăng tiến* |   ***3. Từ in đậm nào trong câu văn sau không phải là kết từ?***  *"Cuối mùa đông, thời tiết ấm áp* ***và*** *dễ chịu hơn trước,* ***nên*** *sáng nào em cũng dậy sớm chạy bộ* ***hoặc*** *nhảy dây* ***để*** *rèn luyện sức khỏe."*  *A. và*  *B. nên*  *C. hoặc*  *D. để*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục luyện tập sử dụng kết từ.* | * HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Luyện tập sử dụng kết từ (05 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để chọn kết từ phù hợp. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   ***Gợi ý:*** *Mùa này mít đang xuống quả, mận đang nở hoa trắng* ***và*** *ổi đã cho những trái chín đầu mùa. Bên dưới cái tầng xanh thứ nhất đó là giàn treo* ***của*** *bí, bầu và khổ qua.*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2. Luyện tập sử dụng cặp kết từ (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm cặp kết từ phù hợp thay thế cho hai 🏶. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật Khăn trải bàn. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật Khăn trải bàn.   ***Gợi ý:***  *a. Tuy (Mặc dù, Cho dù) … nhưng …*  *b. Nếu … thì …/ Vì (Nhờ) … nên …*  *c. Nếu … thì …*   * HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3. HHHHĐặt câu với cặp kết từ cho trước (9 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Đặt được câu có sử dụng cặp kết từ. * Chỉnh sửa, mở rộng câu dựa vào nhận xét của bạn và GV. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV yêu cầu HS nói câu nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đoàn tàu kì thú: Chia số HS trong lớp thành tám nhóm. Mỗi HS viết câu vào thẻ, xếp các thẻ thành hình các toa tàu lửa. Nhóm nào có đoàn tàu dài nhất là nhóm chiến thắng. * HS nghe bạn và GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS nói câu nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý. * HS chơi trò chơi Đoàn tàu kì thú: Chia số HS trong lớp thành tám nhóm. Mỗi HS viết câu vào thẻ, xếp các thẻ thành hình các toa tàu lửa. Nhóm nào có đoàn tàu dài nhất là nhóm chiến thắng.   ***Gợi ý:***  ***Cặp kết từ “tuy... nhưng”:***   * *Tuy bài toán này rất khó nhưng Minh vẫn cố gắng giải cho bằng được.* * *Tuy hôm nay trời mưa nhưng các bạn học sinh vẫn đến trường đầy đủ.* * *Tuy Nam không giỏi tiếng Anh nhưng cậu ấy luôn chăm chỉ luyện tập mỗi ngày.* * *Tuy Lan đã rất mệt sau giờ học nhưng cô bé vẫn hoàn thành xong bài tập về nhà.* * *Tuy điểm số của bài kiểm tra lần này không cao nhưng Mai vẫn không nản lòng và quyết tâm học tập hơn.*   ***Cặp kết từ “giá mà ... thì ...”:***   * *Giá mà mình chịu khó học từ vựng mỗi ngày thì giờ đây đã không gặp khó khăn trong bài kiểm tra tiếng Anh.* * *Giá mà hôm qua Nam không quên ôn bài thì cậu ấy đã làm tốt hơn trong bài kiểm tra toán.* * *Giá mà trường có thêm nhiều sách tham khảo thì học sinh sẽ có cơ hội mở rộng kiến thức hơn.* * *Giá mà Lan chú ý nghe giảng thì cô bé đã không phải vất vả học lại bài ở nhà.* * *Giá mà mình không lười biếng trong kỳ nghỉ hè thì kết quả học tập đã không bị sa sút.*   ***Cặp kết từ “chẳng những ... mà còn ...”:***   * *Chẳng những Nam học giỏi toán mà còn tích cực tham gia các hoạt động thể thao của trường.* * *Chẳng những lớp chúng tôi đạt thành tích cao trong học tập mà còn luôn đoàn kết trong các phong trào.* * *Chẳng những Linh chăm chỉ làm bài tập mà còn sẵn sàng giúp đỡ các bạn khi gặp khó khăn.* * *Chẳng những Lan giữ vững phong độ học tập tốt mà còn luôn giúp đỡ các em nhỏ trong câu lạc bộ tiếng Anh.* * *Chẳng những các bạn trong lớp ủng hộ phong trào xanh-sạch-đẹp mà còn tích cực tham gia trồng cây ở sân trường.* * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4. Viết câu về ngày xuân ở xã Phố Cáo (9 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Viết được 2 – 3 câu về ngày xuân ở xã Phố Cáo, trong đó có sử dụng ít nhất một cặp kết từ. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Nội dung của bài Ngày xuân Phố cáo là gì?*** * ***Khi đến bản Lán Xì vào ngày xuân, cảnh vật nơi đây hiện ra như thế nào?*** * ***Tác giả cảm nhận như thế nào khi đi qua những con đường đất và nhìn thấy khói đốt rơm rạ?*** * ***Khung cảnh sinh hoạt của người dân trong mùa xuân ở bản Lán Xì được miêu tả ra sao?*** * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Vẻ đẹp thiên nhiên của Phố Cáo vào mùa xuân.* * *Cảnh vật nơi đây hiện ra: nương cải mèo nở vàng, đất ruộng và gió xuân mang khói trắng.* * *Tác giả có cảm giác gần gũi khi nhìn khói bốc lên và những dãy sa mộc vươn cao.* * *Cảnh những người dân làm việc, củ cải nhô lên đón nắng, và sự yên bình của bản làng.* * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  *Ngày xuân ở Phố Cáo không chỉ đẹp đẽ mà còn rất yên bình. Những nương cải, con đường, đồi thông,… đều mang lại cho ta những cảm xúc khó tả.*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

**Thứ Bảy, ngày 14 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Viết: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo**

**(Bài viết số 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Viết được bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.
* Chia sẻ được với người thân những điều thú vị ở Phố Cáo vào ngày xuân.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ viết bài văn kể chuyện sáng tạo (Bài viết số 3)* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Viết bài văn kể chuyện sáng tạo (20 phút)**  **★ Mục tiêu:** Viết được bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý * GV yêu cầu HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài: * ***Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại gì?*** * ***Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?*** * ***Em cần lưu ý gì khi kể chuyện?*** * GV hướng dẫn thêm. * GV yêu cầu HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính. * GV yêu cầu HS thực hành viết bài văn vào VBT. * GV nhận xét quá trình viết. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý * HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài: * *Kể chuyện.* * *Một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích.* * *Kể lại bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó.* * HS nghe GV hướng dẫn thêm. * HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính. * HS thực hành viết bài văn vào VBT. * HS nghe GV nhận xét quá trình viết. |
| ***Bài viết tham khảo***  *SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ*  *Chào các bạn, tôi là Thì Là đây! Tôi sẽ kể cho các bạn nghe câu chuyện về cái tên của mình, thú vị lắm nhé!*  *Ngày xửa ngày xưa, cây cối trên trái đất vẫn chưa có tên. Ai cũng như ai, không ai có tên riêng để gọi cả. Rồi một ngày, Trời quyết định gọi tất cả cây cối lên để đặt tên cho từng loài. Nghe tin đó, cả đám cây cối chúng tôi mừng rỡ, kéo nhau đi thật sớm, xếp hàng trước mặt Trời.*  *Trời chỉ tay vào từng cây và bắt đầu đặt tên. Trời nhìn một cây cao to và bảo: “Chú này ta đặt tên là cây dừa”. Tiếp đến một cây mảnh mai hơn, Trời lại nói: “Còn chú thì ta đặt tên là cây cau”. Và cứ thế, Trời lần lượt đặt tên cho từng cây: cây mít, cây xoài, cây ổi... Tên gọi vang lên khắp nơi, cây cối ai nấy đều vui vẻ.*  *Đến lượt những cây nhỏ hơn, Trời bắt đầu nói nhanh hơn, đơn giản hơn: “Chú thì là cây cải”, “Chú là cây ớt”, “Chú là cây tỏi”... Tôi nghe mà thích thú lắm. Tôi cứ ngóng mãi đến lượt mình, nhưng vì nhỏ bé quá, tôi không chen lên được nên bị sót lại.*  *Khi Trời đặt tên cho xong hết mọi loài cây, tôi mới rụt rè bước lên trước mặt Trời, cúi đầu lễ phép mà thưa:*  *Thưa Trời, con chưa được đặt tên. Xin Trời nghĩ cho con một cái tên với ạ!*  *Trời nhìn tôi từ trên xuống dưới, rồi hỏi với vẻ ngờ ngợ:*  *Chú bé tí xíu, chú có ích gì để ta đặt tên nào?*  *Nghe vậy, tôi vội vàng giải thích, không để lỡ cơ hội:*  *Thưa Trời, con tuy nhỏ nhưng khi nấu canh riêu cá hoặc làm chả cá, chả mực mà thiếu con thì mất cả ngon. Món ăn thiếu con sẽ không còn hương vị thơm ngon đặc trưng nữa đâu ạ!*  *Nghe xong, Trời cũng gật gù, ra chiều đồng ý:*  *Ừ, để ta nghĩ cho một cái tên. Tên chú thì... là... thì... là...*  *Nhưng các bạn biết không, lúc ấy tôi mừng rỡ quá, tưởng rằng Trời đã đặt tên cho mình rồi. Tôi không chờ thêm nữa mà chạy ngay đi khoe với bạn bè:*  *Trời đặt tên cho tôi là cây “thì là” đấy!*  *Tôi chạy khắp nơi, vừa chạy vừa hét lên vì sung sướng. Từ đó, mọi người gọi tôi là cây Thì Là, và tôi cũng quen với cái tên đó từ lúc nào không hay. Có thể Trời định đặt cho tôi một cái tên khác, nhưng dù sao tôi cũng rất tự hào vì cái tên “thì là” của mình!*  *Vậy đấy, các bạn ạ, đó là câu chuyện về cái tên của tôi! Tuy nhỏ bé, nhưng tôi tự hào vì mình đã góp phần làm cho các món ăn thêm thơm ngon. Và bây giờ, dù nấu canh riêu hay làm chả, nếu thiếu tôi thì vẫn cứ thiếu một chút hương vị đặc biệt đấy nhé!* | |
| **Hoạt động 2: Đọc lại, chỉnh sửa và hoàn thiện bài đã viết (05 phút)**  **★ Mục tiêu:** Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. Tự chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý. * GV yêu cầu HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý. * HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng tóm tắt thông tin. * Chia sẻ được với người thân về những điều thú vị ở Phố Cáo vào ngày xuân dựa vào hướng dẫn của GV. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động * GV hướng dẫn HS cách tìm hiểu thông tin về ngày xuân ở xã Phố Cáo trước buổi học khoảng một tuần. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ, nhớ lại nội dung của bài “Ngày xuân Phố Cáo”, ghi lại các thông tin chính bằng sơ đồ đơn giản (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị). * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động ở nhà. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chia sẻ với người thân những điều thú vị ở Phố Cáo vào ngày xuân.* * HS nghe GV hướng dẫn cách tìm hiểu thông tin về ngày xuân ở xã Phố Cáo trước buổi học khoảng một tuần. * HS hoạt động nhóm nhỏ, nhớ lại nội dung của bài “Ngày xuân Phố Cáo”, ghi lại các thông tin chính bằng sơ đồ đơn giản (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị). * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………..........................................

**--------------------------------------------------------------------**

**Khoa học**

**Bài học STEM: Trồng cây trong vỏ trứng (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) ghi chú được tên của các bộ phận của hạt

- Thực hành: Trồng cây bằng hạt.

- Trình bày được sự lớn lên của cây con

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận nhóm; quan sát và phân tích hình ảnh, nội dung để sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ; trình bày được sự lớn lên của cây con.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải thích một số việc làm như nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

**3. Phẩm chất:**

* Trung thực trong thảo luận và báo cáo kết quả thảo luận.
* Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về sự lớn lên và phát triển của thực vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các phiếu học tập và phiếu đánh giá.

**🏶 Học sinh:**

- Hạt giống rau cải mầm, khay trứng, vỏ trứng, đất trồng cây, bát giấy.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tái hiện lại kiến thức của tiết trước và tạo tâm thế vui vẻ để HS chuẩn bị vào tiết học tiếp theo.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chuyện của hạt đậu.* * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt.   Cách chơi:  GV gọi 4 HS đóng vai lần lượt các nhân vật: hạt đậu, vỏ hạt, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ.  Mỗi nhân vật sẽ đứng trước lớp để hỏi, các bạn bên dưới trả lời, gợi ý:  ***Vỏ hạt hỏi – bên dưới trả lời:***   * *Tôi nằm ở ngoài cùng của hạt, bảo vệ các bộ phận bên trong hạt. Tôi là ai?*   ***Phôi hỏi – bên dưới trả lời:***   * *Khi hạt nảy mầm, tôi sẽ trở thành cây con. Tôi là ai?*   ***Chất dinh dưỡng dự trữ hỏi – bên dưới trả lời:***   * *Tôi đã nuôi phôi phát triển trong giai đoạn đầu. Tôi là ai?*   ***Hạt hỏi – bên dưới trả lời:***   * *Tôi là hạt. Điều kiện để tôi nảy mầm là gì, các bạn biết không?* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về trồng cây trong vỏ trứng.* | * HS chơi trò chơi *Chuyện của hạt đậu.*      * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV.   ***Vỏ hạt hỏi – bên dưới trả lời:***   * *Là vỏ hạt.*   ***Phôi hỏi – bên dưới trả lời:***   * *Là phôi.*   ***Chất dinh dưỡng dự trữ hỏi – bên dưới trả lời:***   * *Là chất dinh dưỡng dự trữ.*   ***Hạt hỏi – bên dưới trả lời:***   * *Nhiệt độ và độ ẩm thích hợp.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Chế tạo, thử nghiệm và điều chỉnh.**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được các bước để trồng cây trong vỏ trứng  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, làm việc theo các ý tưởng ở phiếu học tập số 2. * GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày. * GV yêu cầu HS đánh giá sản phẩm. * GV đánh giá, nhận xét tiết dạy. | * HS làm việc nhóm 4, theo các bước ở phiếu học tập số 2.   ***Gợi ý:***  *+ Bước 1: Ngâm hạt trong nước cho đến khi hạt trương lên.*  *+ Bước 2:*   * *Cho đất có độ ẩm vừa phải vào vỏ trứng. Gieo hạt mầm đã ngâm vào đất.* * *Trang trí vỏ trứng.* * *Ghi nhật kí theo dõi.*   *+ Bước 3:*   * *Hạt nảy mầm. Các lá mầm trồi lên. Để cây ở nơi có ánh sáng vừa pải và tưới nước cho đủ ẩm.* * *Ghi nhật kí theo dõi.*   *+ Bước 4:*   * *Cây bắt đầu phát triển xanh hơn. Các lá mầm bắt đầu rụng dần . Tưới nước để cây đủ ẩm.* * *Ghi nhật kí theo dõi.* * Đại diện một số nhóm lên trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS thực hiện * HS lắngnghe |
| **C. LUYỆN TẬP: (15 phút)** | |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm về sự phát triển của cây con mọc lên từ hạt ở nhiều loại cây khác. | * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………..........................................

**--------------------------------------------------------------------**

**Công nghệ**

**Sử dụng điện thoại (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được tác dụng của điện thoại.

- Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.

- Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

- Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Hoà nhã với bạn bè.

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực: Trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Đồ dùng:

🏶 Giáo viên:

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 5.

- Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Các loại điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại di động.

🏶 Học sinh:

- SGK,VBT (nếu có).

- Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| ★ Mục tiêu: HS có hứng thú học tập.  ★ Cách thực hiện:  - GV tổ chức cho HS nghe và hát bài hát, kết hợp với vỗ tay hoặc múa minh hoạ theo video.  - GV giới thiệu bài. | - HS lắng yêu cầu của GV, tham gia sôi nổi.  - HS lắng nghe. |
| **B. LUYỆN TẬP: (15 phút)** | |
| ★ Mục tiêu: Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá và thực hành trong bài.  ★ Cách thực hiện:  *\* Luyện tập 1*  – Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, chọn một loại điện thoại trong SGK trang 32 để nêu tác dụng chính và kể tên các bộ phận cơ bản của điện thoại đó.  – Giáo viên mời một số học sinh nêu tác dụng chính và kể tên các bộ phận cơ bản của điện thoại.  – Giáo viên nhận xét, kết luận.  *\* Luyện tập 2*  – Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi, nêu những số điện thoại khẩn cấp và số điện thoại của người thân đã ghi nhớ.  – Giáo viên mời một số học sinh nêu số điện thoại trước lớp.  – Giáo viên nhận xét, kết luận. | – Học sinh làm việc cá nhân theo yêu cầu của giáo viên.  – Một số học sinh trình bày câu trả lời trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).  – Học sinh thảo luận nhóm đôi, nêu những số điện thoại khẩn cấp và số điện thoại của người thân đã ghi nhớ.  – Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có). |
| **C. VẬN DỤNG: (15 phút)** | |
| ★ Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực của học sinh.  ★ Cách thực hiện:  – Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu và thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học). | – Học sinh hoạt động cá nhân, làm sổ danh bạ điện thoại để lưu số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp.  – Học sinh sử dụng điện thoại để thực hiện cuộc gọi điện thoại khi cần thiết. |
| **Hoạt động ghi nhớ**  ★ Mục tiêu: Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.  ★ Cách thực hiện:  – Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt tác dụng của điện thoại; các số điện thoại khẩn cấp và những điều cần biết khi sử dụng điện thoại.  – Giáo viên kết luận. | – Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK).  – Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| **Hoạt động nối tiếp**  – Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………..........................................

**Lịch sử và Địa lí**

**Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

+ Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn, lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê.

+ Kể lại được chiến thắng Chi Lăng.

***+*** Khai thác và sử dụng được những tư liệu lịch sử như tư liệu văn bản, hiện vật, tranh ảnh, câu chuyện liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

***+*** Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật của khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

**2. Năng lực chung:**

– Tự chủ và tự học: có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

– Giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ phù hợp để diễn đạt được ý kiến của mình, có tham khảo, trao đổi với các bạn khi kể lại những câu chuyện liên quan đến các nhân vật khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê..

**3. Phẩm chất:**

– Lòng yêu nước: có thái độ trân trọng những thành quả lao động của ông cha. Sẵn sàng góp sức mình vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo hứng thú trong học tập.   **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS xem video về *Truyền thuyết gươm thần – cuộc khởi nghĩa Lam Sơn* tại link này. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật của khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.* | * HS xem video. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Nêu một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn.**  **★ Mục tiêu:** HS nêu lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu: *Nêu một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn.* * GV mời đại diện vài nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu: *Nêu một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn.*   ***Gợi ý:***  *Một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn:*  *- Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo nổ ra tại vùng núi Lam Sơn (Thanh Hoá) nhằm đánh đuổi quân Minh xâm lược từ năm 1418 - 1427*  *- Thắng lợi gắn với vai trò và đóng góp quan trọng của: Nguyễn Trãi, Lê Lai, Nguyễn Chích,...*  *- Trải qua 10 năm chiến đấu gian khổ, cuộc khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, ách thống trị tàn bạo của nhà Minh bị lật đổ, mở ra thời kì độc lập của quốc gia Đại Việt.*   * Đại diện vài nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động 2. Làm thẻ ghi nhớ về một nhân vật lịch sử dưới Triều Hậu Lê theo gợi ý: tên nhân vật, đóng góp chính.**  **★ Mục tiêu:** HS làm được thẻ ghi nhớ về một nhân vật lịch sử dưới Triều Hậu Lê theo gợi ý.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, mỗi nhóm một sản phẩm. * GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm, lần lượt trình bày và nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi, mỗi nhóm một sản phẩm.   ***Gợi ý:***  *- Tên nhân vật: Lê Lai đã quên mình cứu vua*  *- Đóng góp chính: đã quên mình cứu chúa trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn*  *+ Lê Lai đã tự nguyện cải trang làm Lê Lợi dẫn 500 quân ra phá vòng vây, đánh lừa quân địch khi nghĩa quân Lam Sơn gặp nhiều khó khăn, quân Minh bao vây bốn mặt*  *+ Sau đó, Lê lợi cùng nghĩa quân rút khỏi vòng vây, từng bước khôi phục lực lượng, tiếp tục khởi nghĩa.*   * Các nhóm trưng bày sản phẩm, lần lượt trình bày và nhận xét lẫn nhau. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học, thực hiện được sưu tầm và giới thiệu về một nhân vật lịch sử dưới Triều Hậu Lê, sau đó chia sẻ với người thân, bạn bè.  **★ Cách thực hiện:**   * GV dặn dò HS về nhà sưu tầm và giới thiệu về một nhân vật lịch sử dưới Triều Hậu Lê, sau đó chia sẻ những điều em học được từ nhân vật với người thân, bạn bè. | * HS nghe GV dặn dò. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**--------------------------------------------------------------------**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp**

**Thực hành tuyên truyền về việc tham gia**

**các hoạt động lao động công ích ở địa phương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự nhận xét, đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần vừa qua.

- Thực hiện được tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần và học hỏi những điều tốt ở bạn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác được với bạn cùng nhóm để tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương. Kĩ năng trình bày trước đám đông.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo khi thực hiện tuyên truyền.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

**SHL: BÁO CÁO KẾT QUẢ VIỆC THAM GIA**

**CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho cả lớp hát, vận động theo nhạc.  - GV dẫn dắt vào giờ sinh hoạt lớp. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 15 và phương hướng hoạt động tuần 16**  **★ Mục tiêu:**  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Đánh giá kết quả tuần 15***  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  ***\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)***  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 2: Sinh hoạt chủ đề: THỰC HÀNH TUYÊN TRUYỀN VỀ VIỆC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH Ở ĐỊA PHƯƠNG**  **★ Mục tiêu:** Học sinh thực hiện được tuyên truyền về việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở địa phương.  **★ Cách thực hiện:**  1. GV mời HS đọc thầm nhiệm vụ của Sinh hoạt lớp và kiểm tra sự chuẩn bị của HS về sản phẩm truyền thông.  2. GV tổ chức cho HS chuẩn bị bài tuyên truyền theo sản phẩm đã thiết kế và công việc thực tế các em đã làm trong tuần qua. Yêu cầu của bài tuyên truyền phải đảm bảo đủ các nội dung:  - Tên bài tuyên truyền;  - Mô tả công việc chính của các thành viên khi tham gia hoạt động lao động công ích;  - Kết quả thực hiện;  - Ý nghĩa của việc làm.  3. GV yêu cầu đại diện các nhóm thực hành tuyên truyền với cả lớp theo sản phẩm đã thiết kế.  4. GV yêu cầu các nhóm tự đánh giá và đánh giá sự đóng góp của các thành viên trong nhóm trong việc tham gia các hoạt động công ích tại địa phương.  5. GV tổng kết, khen ngợi tinh thần thực hiện các việc làm để phát triển bản thân của HS trong lớp, nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các việc làm để đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng. | - HS đọc thầm nhiệm vụ.  - HS chuẩn bị bài tuyên truyền.  - HS đại diện các nhóm thực hành tuyên truyền với cả lớp theo sản phẩm đã thiết kế.  - HS các nhóm tự đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **Tổng kết / cam kết hành động**  - GV dặn dò HS trao đổi với người thân về việc làm tạo mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh; sưu tầm bài viết, tranh ảnh về các anh hùng lực lượng vũ trang Quân đội Nhân dân Việt Nam và đăng kí tham gia kể chuyện về chủ đề Quân đội Nhân dân Việt Nam vào tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần sau. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................